

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HSST
Ngày 21 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn

Ông Đào Văn Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 243/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo Đặng Minh H, sinh năm 1978; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh Huệ và con bà Bùi Thị Huệ (đã chết); vợ Nguyễn Thị Minh Phượng (đã ly hôn); con: 01, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 05 (Bản án hình sự sơ thẩm số 87/HSST ngày 15/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hải 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp tài sản của công dân, đã chấp hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số 37/HSST ngày 28/02/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hải 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số 248/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hải 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; Hải bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 1648 ngày 24/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, đã chấp hành xong; ngày 28/12/2017, Hải bị Công an thành phố Việt Trì xử phạt hành chính số tiền 200.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2023 đến ngày 20/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi

cư trú; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Bị cáo Vũ Thị Minh L, sinh năm 1972; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Đội 6, khu Hòa Phong, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Côi và con bà Nguyễn Thị Đông; chồng Phạm Quốc Việt (đã chết); con: 03, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2023 đến ngày 20/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Duy Mạnh, sinh năm 1986; trú tại: Khu 4, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Lê Thị Ánh Hồng, sinh năm 1980; trú tại: Khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Chị Lê Thị Phương Thanh, sinh năm 1980; trú tại: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2022, Vũ Thị Minh L và Đặng Minh H nảy sinh ý định cho những người đang cần tiền vay với lãi suất cao để có tiền chi tiêu cá nhân (Lương và Hải thoả thuận, Hải là người tìm mối khách, đi thu nợ và thu lãi, Lương là người cho vay tiền, số tiền hưởng lợi cả hai sẽ cùng chi tiêu cá nhân). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh được 03 trường hợp Lương và Hải cho vay lãi nặng là:

1. Lê Duy Mạnh, sinh năm 1986, trú tại: khu 4, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trong các ngày 19/9/2022 và ngày 04/5/2023, Lương và Hải cho Mạnh vay tổng số tiền là 28.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 24.732.680 đồng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 19/9/2022, Hải và Lương cho Mạnh vay số tiền 21.000.000 đồng (02 lần vay, lần 1 vay 15.000.000 đồng; lần 2 vay 6.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng/ 01 tháng cho cả 02 khoản), tương đương lãi suất 171,4%/ năm, gấp 8,57 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm. Mạnh đã thanh toán 09 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 27.000.000 đồng. Đến tháng 6/2023, Mạnh không trả lãi nữa và xin trả dần tiền gốc, Lương và Hải đồng ý. Đến nay, Mạnh chưa trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời

gian 09 tháng là 3.150.630 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính là 23.849.370 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 04/5/2023, Hải và Lương cho Mạnh vay số tiền 7.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/ 01 tháng (tương đương lãi suất 171,4%/ năm, gấp 8,57 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm). Ngày 15/6/2023 Mạnh đã thanh toán tiền lãi 01 tháng với số tiền là 1.000.000 đồng và thanh toán 8.000.000 đồng tiền gốc cho cả hai khoản vay (vay vào ngày 19/9/2022 và ngày 04/5/2023) đồng thời Mạnh xin không trả lãi nữa mà chỉ trả tiền gốc, Lương và Hải đồng ý. Đến nay Mạnh còn nợ số tiền 20.000.000 đồng cho cả 2 lần vay. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời gian 01 tháng là 116.690 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính là 883.310 đồng.

2. Lê Thị Ánh Hồng, sinh năm: 1980, trú tại: khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Lương và Mạnh cho Hồng vay 04 lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền là 10.999.800 đồng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/11/2022, Hải và Lương cho Hồng vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000 đồng/ 01 tháng (tương đương lãi suất 240%/ năm, gấp 12 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm). Hồng đã thanh toán tiền lãi 02 tháng với số tiền là 4.000.000 đồng, sau đó Hồng xin trả dần tiền gốc và không trả lãi nữa, Lương và Hải đồng ý. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời gian 02 tháng là 333.400 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính là 3.666.600 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 31/11/2022, Hải và Lương cho Hồng vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000 đồng/ 01 tháng (tương đương lãi suất 240%/ năm, gấp 12 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm). Hồng đã thanh toán tiền lãi 02 tháng với số tiền là 4.000.000 đồng, sau đó Hồng xin trả dần tiền gốc và không trả lãi nữa, Lương và Hải đồng ý. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời gian 02 tháng là 333.400 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính là 3.666.600 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 07/12/2022, Hải và Lương cho Hồng vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000 đồng/ 01 tháng (tương đương lãi suất 240%/ năm, gấp 12 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm). Hồng đã thanh toán tiền lãi 01 tháng với số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó Hồng xin trả dần tiền gốc và không trả lãi nữa, Lương và Hải đồng ý. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời gian 01 tháng là 166.700 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính là 1.833.300 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 28/12/2022, Hải và Lương cho Hồng vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000 đồng/ 01 tháng (tương đương lãi suất 240%/ năm, gấp 12 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm).

Hồng đã thanh toán tiền lãi 01 tháng với số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó Hồng xin trả dần tiền gốc và không trả lãi nữa, Lương và Hải đồng ý. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời gian 01 tháng là 166.700 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính là 1.833.300 đồng.

Tổng số tiền Hải và Lương cho Hồng vay là 40.000.000 đồng. Quá trình vay Hồng đã trả số tiền lãi là 12.000.000 đồng và chưa trả số tiền nợ gốc.

Ngoài số tiền đã cho vay với lãi suất cao nêu trên, Lương còn cho chị Hồng vay số tiền là 40.000.000 đồng nhưng không tính lãi suất. Đến nay chị Hồng chưa trả số tiền này cho Lương.

3. Lê Thị Phương Thanh, sinh năm 1980, trú tại: khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, Lương và Hải đã cho chị Thanh vay 250.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 137.764.000 đồng. Cụ thể:

Ngày 10/3/2023, Lương và Hải cho chị Thanh vay số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 180%/ năm, gấp 09 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm). Chị Thanh đã thanh toán 04 tháng tiền lãi (124 ngày) với tổng số tiền là 155.000.000 đồng. Đến đầu tháng 7/2023 chị Thanh không trả lãi nữa và xin trả dần tiền gốc, Lương và Hải đồng ý. Đến nay, chị Thanh chưa trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay này trong thời gian 124 ngày là 17.236.000 đồng. Số tiền lãi Lương và Hải thu lợi bất chính trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 137.764.000 đồng.

Ngoài việc cho Lê Duy Mạnh, Lê Thị Ánh Hồng và Lê Thị Phương Thanh vay tiền như đã nêu trên, Lương còn cho Nguyễn Thị Thanh Sâm- sinh năm: 1984, trú tại: khu 6, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 200.000.000 đồng nhưng Lương và Hải không tính lãi suất. Đến nay chị Sâm đã trả số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ 160.000.000 đồng.

Như vậy, trong giao dịch vay tiền giữa Vũ Thị Minh L, Đặng Minh H với những người vay là anh Lê Duy Mạnh, chị Lê Thị Ánh Hồng và chị Lê Thị Phương Thanh thì Lương đã cho vay với lãi suất từ 171,4% đến 240%/năm, gấp 8,57 lần đến 12 lần (nhiều hơn 5 lần trở lên) so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi mà Lương thu lợi bất chính trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 173.496.480 đồng.

Tại Cáo trạng số 173/CT-VKSVT ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đặng Minh H và Vũ Thị Minh L về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh H và Vũ Thị Minh L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh H từ 20 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Vũ Thị Minh L từ 18 tháng đến 22 tháng tù, cho hưởng án treo (thời gian thử thách đối với 02 bị cáo gấp đôi và thời hạn thử thách đều tính từ ngày tuyên án sơ thẩm); về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Hải và Lương liên đới nộp lại số tiền 8.000.000đ mà anh Mạnh đã trả để sung vào ngân sách nhà nước, kỷ phần mỗi người là 4.000.000đ. Buộc những người vay phải trả lại tiền vay nợ gốc của các bị cáo để sung ngân sách nhà nước (chị Thanh là 250.000.000đ, anh Mạnh là 20.000.000đ; chị Hồng là 40.000.000đ); buộc bị cáo Hải và Lương liên đới mỗi người nộp lại $\frac{1}{2}$ tiền lãi trong hạn đã thu của những người vay để sung ngân sách nhà nước (anh Mạnh là 3.267.320đ; chị Hồng là 1.000.200đ; chị Thanh là 17.236.000đ); Buộc bị cáo Hải và Lương phải trả lại cho chị Thanh số tiền thu lợi bất chính vượt quá mức 20%/năm là 137.764.000đ (mỗi người kỷ phần bằng $\frac{1}{2}$, tương ứng là 68.882.000đ); Xác nhận bị cáo Hải và Lương đã trả lại cho anh Lê Duy Mạnh số tiền thu lợi bất chính là 24.734.000đ và chị Lê Thị Ánh Hồng là 11.000.000đ. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

2.1. Về tội phạm:

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2022 đến tháng 5/2023, Vũ Thị Minh L và Đặng Minh H đã cho anh Lê Duy Mạnh, chị Lê Thị Ánh Hồng và chị Lê Thị Phương Thanh vay tổng số tiền 318.000.000 đồng với mức lãi suất từ 171,4%/ năm đến 240%/ năm, vượt quá 8,57 đến 12 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/ năm, thu lợi bất chính tổng cộng là 173.496.480 đồng. Trong các lần cho vay trên, chỉ có khoản cho chị Lê Thị Phương Thanh vay thì các bị cáo thu lợi bất chính trên 30.000.000đ, hai khoản vay của anh Lê Duy Mạnh và chị Lê Thị Ánh Hồng đều thu lợi bất chính dưới 30.000.000đ nhưng các hành vi này chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, bị cáo Vũ Thị Minh L và Đặng Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội trên của các bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

2.2. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương có nhân thân tốt, bị cáo Hải có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện trả lại tiền thu lợi bất chính cho 02 người vay; đều có bố hoặc mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân Huy chương nên đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Lương còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS do phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

2.3. Về đồng phạm và cá thể hóa hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau, trong đó bị cáo Lương cung cấp tiền, trực tiếp cho vay còn Hải tìm môi khách vay, đi thu tiền nợ, mục đích để kiếm lời nhằm chi tiêu chung nhưng do nhân thân Hải xấu và hưởng ít tình tiết giảm nhẹ hơn nên chịu hình phạt cao hơn Lương.

Xét thấy hai bị cáo bị truy tố với mức phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng TNHS nên cần cho cả 02 bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy hai bị cáo có nhà đất nhưng là chỗ ở của cả gia đình, đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ vay tại Ngân hàng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

2.3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc Hải và Lương đã cho 03 người vay gồm anh Lê Duy Mạnh 28.000.000đ; chị Lê Thị Ánh Hồng 40.000.000đ; chị Lê Thị Phương Thanh 250.000.000đ là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Hiện nay, anh Mạnh đã trả 8.000.000đ cho Hải và Lương nên cần buộc Hải và Lương nộp lại số tiền trên theo kỷ phần mỗi người $\frac{1}{2}$ là phù hợp. Đối với số tiền còn lại những người vay chưa trả cho các bị cáo nên cần buộc những người này phải nộp lại toàn bộ để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi trong hạn thu được của những người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm (Mạnh là 3.267.320đ; Hồng là 1.000.200đ; Thanh là 17.236.000đ): số tiền này tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm thì cần thiết phải tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với khoản lãi tương ứng với lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính của những người vay nên cần trả lại cho họ. Đến nay, các bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền này cho 02 người vay là anh Mạnh và chị Hồng và đề nghị xác nhận trong bản án xét thấy là phù hợp. Đối với số tiền thu lợi bất chính của chị Thanh là 137.764.000đ hiện nay chưa trả cần buộc 02 bị cáo liên đới trả lại cho chị Thanh theo kỷ phần các bị cáo đã thống nhất tại phiên tòa là mỗi người $\frac{1}{2}$.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (riêng bị cáo Lương được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51), khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Minh H và Vũ Thị Minh L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Minh L 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả 02 bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Minh H cho UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì; Vũ Thị Minh L cho UBND phường Minh Nông, thành phố Việt Trì để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo trên cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 03 giấy vay tiền mang tên Lê Duy Mạnh; 04 giấy vay tiền mang tên Lê Thị Anh Hồng; 01 giấy vay tiền mang tên Lê Thị Phương Thanh là các chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội đang được lưu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với 02 giấy vay tiền của Nguyễn Thị Thanh Sâm (bản phô tô) không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không đề nghị lấy lại nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Buộc anh Lê Duy Mạnh phải nộp lại 20.000.000đ; chị Lê Thị Ánh Hồng phải nộp lại 40.000.000đ; chị Lê Thị Phương Thanh phải nộp lại 250.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc hai bị cáo Hải và Lương phải nộp lại số tiền gốc 8.000.000đ anh Mạnh đã trả; số tiền lãi suất trong hạn 20% thu được của những người vay là 21.503.520đ; tổng cộng là 29.503.520đ (kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp lại là 14.751.760đ).

Xác nhận bị cáo Đặng Minh H và Vũ Thị Minh L đã trả lại cho anh Lê Duy Mạnh số tiền thu lợi bất chính là 24.734.000đ và chị Lê Thị Ánh Hồng là 11.000.000đ.

Buộc hai bị cáo Đặng Minh H và Vũ Thị Minh L phải trả lại cho chị Lê Thị Phương Thanh số tiền thu lợi bất chính là 137.764.000đ, kỷ phần của mỗi bị cáo là 68.882.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Minh H và Vũ Thị Minh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Sông Lô và phường Minh Nông;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Gia Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Khai Xuân, huyện Thanh Ba, Phú Thọ;
- UBND xã Trạm Thản, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Hải phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương